

THÔNG BÁO

V/v ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ĐHCQ theo phương thức xét tuyển dựa vào điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021

Căn cứ Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 3190/BGDĐT-GDĐH ngày 30/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Công tác tuyển sinh năm 2021 trong tình hình dịch Covid-19;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủy lợi ngày 13/8/2021;

Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Thủy lợi công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ĐHCQ theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 như sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
I	Các ngành, nhóm ngành đào tạo bằng Tiếng Việt			
1	TLA106	CNTT: Công nghệ thông tin	A00, A01, D01, D07	22.50
2	TLA116	CNTT: Hệ thống thông tin	A00, A01, D01, D07	21.00
3	TLA117	CNTT: Kỹ thuật phần mềm	A00, A01, D01, D07	21.00
4	TLA126	CNTT: Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu	A00, A01, D01, D07	21.00
5	TLA101	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	A00, A01, D01, D07	16.00
6	TLA104	Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp (Kỹ thuật xây dựng)	A00, A01, D01, D07	17.00
7	TLA111	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	A00, A01, D01, D07	16.00
8	TLA113	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00, A01, D01, D07	16.00
9	TLA105	Nhóm ngành Kỹ thuật Cơ khí: Gồm các ngành: Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ chế tạo máy	A00, A01, D01, D07	18.00
10	TLA123	Kỹ thuật ô tô ⁽⁴⁾	A00, A01, D01, D07	21.00
11	TLA120	Kỹ thuật cơ điện tử ⁽⁵⁾	A00, A01, D01, D07	19.00
12	TLA112	Kỹ thuật điện ⁽⁶⁾	A00, A01, D01, D07	17.50
13	TLA121	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	A00, A01, D01, D07	20.00
14	TLA124	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	A00, A01, D01, D07	18.00
15	TLA102	Kỹ thuật tài nguyên nước	A00, A01, D01, D07	16.00
16	TLA107	Kỹ thuật cấp thoát nước	A00, A01, D01, D07	16.00

TT	Mã ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
17	TLA110	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	A00, A01, D01, D07	16.00
18	TLA103	Thủy văn học	A00, A01, D01, D07	16.00
19	TLA109	Kỹ thuật môi trường	A00, A01, B00, D01	16.00
20	TLA118	Kỹ thuật hóa học	A00, B00, D07	16.00
21	TLA119	Công nghệ sinh học	A00, A02, B00, D08	16.00
22	TLA114	Quản lý xây dựng	A00, A01, D01, D07	18.00
23	TLA401	Kinh tế	A00, A01, D01, D07	21.00
24	TLA402	Quản trị kinh doanh	A00, A01, D01, D07	22.00
25	TLA403	Kế toán	A00, A01, D01, D07	21.00
26	TLA404	Kinh tế xây dựng	A00, A01, D01, D07	18.00
27	TLA405	Thương mại điện tử	A00, A01, D01, D07	20.00
28	TLA406	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	A00, A01, D01, D07	20.00
29	TLA407	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	A00, A01, D01, D07	20.00
30	TLA203	Ngôn ngữ Anh	A01, D01, D07, D08	18.00
II	Chương trình tiên tiến đào tạo bằng Tiếng Anh			
1	TLA201	Kỹ thuật xây dựng	A00, A01, D01, D07	16.00

Ghi chú:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển theo thang điểm 10 cộng với điểm ưu tiên khu vực đối tượng;
- Điểm Xét tuyển = (Môn 1 + Môn 2 + Môn 3) + Tổng điểm UT(KV, ĐT);
- Trong trường hợp số thí sinh đạt điểm xét tuyển nhiều hơn chỉ tiêu của ngành/ nhóm ngành, các thí sinh có điểm xét tuyển đúng bằng điểm chuẩn ở cuối danh sách sẽ được xét tuyển theo tiêu chí phụ là điểm của môn Toán;
- Danh mục mã tổ hợp xét tuyển:

Mã tổ hợp	Danh sách môn	Mã tổ hợp	Danh sách môn
A00	Toán, Vật lý, Hóa học	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
A02	Toán, Vật lý, Sinh học	D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
B00	Toán, Hóa học, Sinh học		

Nơi nhận:

- ĐU, BGH, HĐT;
- Website trường;
- Lưu: VT, PĐT (HT.10b).

**TM HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
GS.TS. Trịnh Minh Thụ**